

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ KẾ
HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Số: 01/2003/TTLT/BKH-
BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 1 năm 2003

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện quyết định số 42/2002/QĐ-TTG ngày 19/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia

Căn cứ Quyết định số 71/2001/QĐ-TTg ngày 04/5/2001 Thủ tướng Chính phủ "Về các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2001-2005";

Căn cứ Quyết định số 42/2002/QĐ-TTg ngày 19-3-2002 của Thủ tướng Chính phủ, "Về quản lý, điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia".

Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và điều hành các CTMTQG như sau:

Phần 1:

CÔNG TÁC KẾ HOẠCH HOÁ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Kế hoạch hoá các chương trình mục tiêu quốc gia gồm các khâu công việc sau:

- Đề xuất chương trình, dự án;
- Xây dựng chương trình, dự án;
- Thẩm định, phê duyệt chương trình, dự án;
- Thực hiện chương trình, dự án;
- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chương trình, dự án;

I. ĐỀ XUẤT CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, dựa vào các tiêu chuẩn của CTMTQG qui định tại Điều 3 của QĐ 42/2002/QĐ-TTg, đề xuất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây viết tắt là CTMTQG) của ngành mình trong kỳ kế hoạch. Công việc này được tiến hành vào giai đoạn hướng dẫn xây dựng kế hoạch (tháng 4, tháng 5 hàng năm).

Nội dung chủ yếu của văn bản đề xuất CTMTQG gồm:

- 1- Sự cần thiết phải giải quyết vấn đề bằng CTMTQG.
- 2- Mục tiêu tổng quát của chương trình.
- 3- Dự kiến thời gian thực hiện chương trình.
- 4- Địa bàn thực hiện chương trình.
- 5- Xác định sơ bộ tổng mức vốn của chương trình, chia theo các nguồn vốn
- 6- Tính toán sơ bộ đối tượng tác động, đối tượng thụ hưởng và hiệu quả của chương trình,
- 7- Hợp tác quốc tế (nếu, có).
- 8- Đề xuất cơ quan quản lý, cơ quan phối hợp và các cơ quan thực hiện chương trình, dự án.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, tổng hợp, lựa chọn danh mục CTMTQG do các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương đề xuất và dự kiến cơ quan quản lý chương trình, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét đề trình Quốc hội thông qua cùng với kế hoạch hàng năm và 5 năm. Sau khi được Quốc hội thông qua, cơ quan quản lý CTMTQG chủ động xây dựng chương trình, dự án, có sự phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.

Trong giai đoạn 2001-2005, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt danh mục các CTMTQG tại Quyết định số 71/2001/QĐ-TTg ngày 04/5/2001, vì vậy không đề xuất thêm các CTMTQG trong giai đoạn 2001-2005.

II. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Việc xây dựng các CTMTQG được tiến hành cùng với việc xây dựng kế hoạch hàng năm và 5 năm. Nội dung văn bản CTMTQG bao gồm:

1. Các căn cứ để xây dựng CTMTQG:

1.1. Xác định yêu cầu khách quan phải hình thành chương trình, bao gồm:

- Phân tích, đánh giá hiện trạng tình hình thuộc lĩnh vực của CTMTQG sẽ xử lý.
- Căn cứ vào các số liệu và các chỉ tiêu đặc trưng nhất về kinh tế - xã hội trong một số năm để xem xét xu hướng phát triển của vấn đề mà chương trình sẽ giải quyết.

1.2. So sánh các chỉ tiêu giữa các vùng, các khu vực và quốc tế để rút ra mức độ cấp bách của vấn đề phải giải quyết.

1.3. Các vấn đề xã hội mà Chính phủ Việt Nam cam kết với quốc tế.

2. Mục tiêu của CTMTQG:

Mục tiêu của CTMTQG phải nằm trong chiến lược chung về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. CTMTQG có thể có một hoặc một số mục tiêu, nhưng các mục tiêu phải rõ ràng, lượng hoá được và cũng dễ dàng trong việc tính toán, kiểm tra, đánh giá thực hiện. Có thể phân định mục tiêu trước mắt và mục tiêu lâu dài khi kết thúc CTMTQG.

3. Thời gian thực hiện CTMTQG:

Là thời gian cần thiết cho việc đạt được mục tiêu của chương trình. Thời gian này phải có giới hạn, thường là 5 năm.

4. Phạm vi hoạt động của CTMTQG:

Phạm vi hoạt động của toàn bộ chương trình và từng dự án là giới hạn tác động trực tiếp của chương trình, dự án đến ngành nào, lĩnh vực nào, vùng nào hay đối với cả nước.

5. Các giải pháp cần thiết bảo đảm thực thi CTMTQG:

5.1. Giải pháp về nguồn vốn:

- Giải pháp về nguồn vốn của CTMTQG là xác định các biện pháp để đảm bảo tổng mức vốn cần thiết cho việc thực hiện các mục tiêu của chương trình. Tổng mức vốn được tính toán căn cứ vào mức vốn của từng dự án cho cả thời kỳ thực hiện chương trình và cho từng năm.

- Các nguồn vốn của CTMTQG bao gồm:

a) Vốn Ngân sách Nhà nước (kể cả vốn vay ODA và vốn viện trợ)

b) Vốn tín dụng trong nước.

c) Vốn huy động từ cộng đồng (bao gồm cả bằng tiền, hiện vật và ngày công lao động)...

Các nguồn vốn trên đây phải được nêu rõ về các biện pháp huy động, phương thức vay, trả và phân tích hiệu quả; đồng thời phân định rõ vốn Trung ương và địa

phương; vốn xây dựng cơ bản và vốn sự nghiệp.

5.2. Giải pháp về nhân lực:

- Bao gồm các giải pháp đảm bảo đủ nhân lực để thực hiện CTMTQG gồm cả khâu quản lý và triển khai thực hiện.
- Tính toán chi phí quản lý, chi phí đào tạo, kể cả chi phí thuê chuyên gia nước ngoài (nếu có).

5.3. Giải pháp về vật tư, nguyên liệu, phương tiện, thiết bị máy móc:

- Mô tả công nghệ lựa chọn về đặc trưng kinh tế - kỹ thuật, đánh giá mức độ thích hợp, ưu điểm và hạn chế;
- Nguồn cung cấp công nghệ, thiết bị máy móc và lý do lựa chọn (ưu tiên mua hàng sản xuất trong nước);
- Danh mục, biểu giá trang thiết bị máy móc chủ yếu và phương thức mua sắm (đấu thầu trong nước hay quốc tế)...

6. Hiệu quả của CTMTQG:

Khi xây dựng cũng như khi đánh giá tình hình thực hiện CTMTQG, các cơ quan quản lý chương trình phải xác định được kết quả của chương trình thông qua các chỉ tiêu, chỉ số về các mặt: lợi ích kinh tế - xã hội đem lại; đối tượng thụ hưởng từ kết quả hoạt động của các dự án cũng như của toàn bộ chương trình; vấn đề môi sinh, môi trường và việc nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ tham gia điều hành thực hiện chương trình, dự án.

7. Đề xuất và kiến nghị các cơ chế, chính sách để thực hiện CTMTQG:

Các chính sách cụ thể áp dụng cho CTMTQG và lồng ghép các hoạt động có nội dung giống nhau với các CTMTQG khác (nếu có).

7.1. Lồng ghép các hoạt động có nội dung giống với các CTMTQG khác.

Các cơ quan quản lý chương trình có trách nhiệm đề xuất việc lồng ghép các hoạt động có nội dung giống với CTMTQG khác (nếu có) và mô hình, cơ chế cho việc thực hiện lồng ghép.

7.2. Vấn đề cần hợp tác quốc tế CTMTQG (nếu có).

Nếu có sự hợp tác với các tổ chức quốc tế hoặc với tổ chức nước ngoài cho việc thực hiện CTMTQG, cơ quan quản lý chương trình phải nêu rõ mục đích, nội dung, hình thức hợp tác và nguồn lực của các bên tham gia hợp tác (phía nước ngoài và phía Chính phủ Việt Nam) cũng như thời gian để thực hiện và những vấn đề cần xin ý kiến Chính phủ xử lý.

7.3. Các cơ chế chính sách cần ban hành để áp dụng cho việc thực hiện chương trình.

8. Quản lý, điều hành thực hiện CTMTQG:

8.1 Các cơ quan quản lý CTMTQG thành lập Ban quản lý chương trình. Thành phần và quy chế hoạt động của Ban quản lý CTMTQG do thủ trưởng cơ quan quản lý chương trình quyết định.

8.2. Đối với những CTMTQG có tầm quan trọng đặc biệt, có tính liên ngành, Ban Chủ nhiệm CTMTQG cần có thành viên thuộc các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương có liên quan. Thành phần và qui chế hoạt động của Ban Chủ nhiệm CTMTQG này do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề xuất của cơ quan được phân công quản lý chương trình.

Giúp việc cho Ban Chủ nhiệm CTMTQG này có Văn phòng chương trình.

9. Theo dõi, kiểm tra giám sát, đánh giá tình hình thực hiện CTMTQG:

9.1. Xác định hệ thống các chỉ tiêu phản ánh tình hình thực hiện chương trình, dự án, bao gồm các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra và các chỉ số về tác động của chương trình, dự án.

9.2. Xác định chế độ thu thập, báo cáo thông tin về tình hình thực hiện chương trình, dự án. Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra giám sát, đánh giá việc thực hiện của từng dự án và của toàn bộ chương trình, bao gồm thời gian tiến hành, cơ quan thực hiện, nội dung và các tiêu chí làm căn cứ để theo dõi, kiểm tra giám sát, đánh giá tình hình thực hiện, biểu mẫu và lịch trình báo cáo và cơ quan nhận báo cáo.

10. Các dự án trong CTMTQG.